TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BĐ** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 162/2022/QĐCTTLH	*BĐ, ngày 28 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào điều 32, 33 ,34 và 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của.

- Người khởi kiện/ người yêu cầu: Hoàng Thị T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn BT, xã PM, huyện BGM, tỉnh Bình Phước

- Người bị kiện: Ông Sầm Văn B, sinh năm 1985

Địa chỉ: Ấp TA, xã TT, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện/ đơn yêu cầu đề ngày 08 tháng 11 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn của bà Hoàng Thị T, sinh năm 1988

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 11 năm 2022, về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện/ người yêu cầu: Hoàng Thị T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn BT, xã PM, huyện BGM, tỉnh Bình Phước

- Người bị kiện: Ông Sầm Văn B, sinh năm 1985

Địa chỉ: Ấp TA, xã TT, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 11 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 11 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị T và ông Sầm Văn B thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Ông B được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên Sầm Trí T1, sinh ngày 19/9/2006 và Sầm Thị Mỹ Q, sinh ngày 19/6/2009 cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Bà T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà T, ông B thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện BĐ;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kiều My